

ĐỔI MỚI THỰC HÀNH THEO HƯỚNG NÂNG CAO NĂNG LỰC SÁNG TẠO CỦA NGƯỜI HỌC TRONG DẠY HỌC KỂ DIỄN CẢM TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO SINH VIÊN GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

Điêu Thị Tú Uyên, Bùi Phương Thảo
Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: *Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng nâng cao năng lực của người học đã và đang là xu hướng tất yếu của dạy học đại học nhằm đáp ứng được yêu cầu chuẩn đầu ra của sinh viên nói chung, sinh viên sư phạm nói riêng. Bài báo đề cập đến thực trạng và biện pháp đổi mới hình thức thực hành theo hướng nâng cao năng lực của người học trong dạy học kể diễn cảm tác phẩm văn học cho sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non, Trường Đại học Tây Bắc.*

Từ khoá: *Đổi mới, thực hành, năng lực sáng tạo, dạy học, kể diễn cảm tác phẩm văn học*

1. Mở đầu

Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực của người học, đặc biệt đối với giáo dục đại học là một xu hướng tất yếu, một yêu cầu bức thiết của đổi mới giáo dục hiện nay. Định hướng cơ bản của việc đổi mới giáo dục đại học là chuyển từ nền giáo dục mang tính hàn lâm, xa rời thực tiễn sang một nền giáo dục chú trọng việc hình thành kỹ năng, năng lực hành động, năng lực vận dụng, năng lực tự chịu trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Người dạy không chỉ tập trung vào nhiệm vụ truyền đạt kiến thức mà phải hướng dẫn cho người học phương pháp học, phương pháp nghiên cứu khoa học để người học chủ động xử lý và ứng dụng kiến thức khoa học vào thực tế, người học học cách làm việc. Trong chương trình đào tạo các môn chuyên ngành cho sinh viên Giáo dục mầm non, nhất là các học phần có nội dung kể diễn cảm tác phẩm văn học: *Lý luận và Phương pháp kể chuyện; Chuyên đề rèn kỹ năng đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học; Lý luận và Phương pháp kể sáng tạo truyện cổ tích*, việc hình thành kỹ năng, năng lực sáng tạo, ứng dụng cho người học lại càng trở nên quan trọng. Những kỹ năng, năng lực sáng tạo, ứng dụng được hình thành, rèn luyện trong quá trình thực hành sẽ tạo cho sinh viên sự chủ động, tự tin, tích cực, năng động khi ra trường, trở thành người giáo viên

mầm non. Đây là những phẩm chất cần thiết để đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của thị trường lao động hiện đại. Trên cơ sở đánh giá thực trạng sử dụng phương pháp thực hành trong dạy học kể diễn cảm tác phẩm văn học, tác giả đề xuất một số giải pháp cụ thể đổi mới phương pháp thực hành theo định hướng nâng cao năng lực sáng tạo của người học.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng sử dụng hình thức thực hành trong dạy học kể diễn cảm tác phẩm văn học cho sinh viên Giáo dục mầm non Trường Đại học Tây Bắc

Để đạt được những mục tiêu đã đề ra trong việc phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025, Giáo dục mầm non cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng, trong đó nhiệm vụ đặc biệt quan trọng là phát triển, chuẩn hoá đội ngũ giáo viên mầm non. Vấn đề đặt ra là phát triển, chuẩn hoá đội ngũ giáo viên mầm non: đảm bảo về số lượng, chuẩn về trình độ, về kiến thức theo quy định chức danh nghề nghiệp [3]. Đây là nhiệm vụ cấp thiết đặt ra cho các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non.

Trường Đại học Tây Bắc đã có 16 năm đào tạo giáo viên mầm non thuộc hai trình độ: Cao đẳng giáo dục mầm non và Đại học giáo dục mầm non. Chất lượng đào tạo giáo viên mầm non của Nhà trường đã được khẳng định qua

việc hằng năm có khoảng 85 - 90 % sinh viên mầm non tốt nghiệp được nhận vào công tác, giảng dạy tại các đơn vị phụ trách chuyên môn giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục mầm non công lập và ngoài công lập. Một bộ phận giáo viên mầm non từng học tại Nhà trường đã khẳng định được năng lực và trở thành cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên cốt cán của nhiều địa phương trên cả nước. Nhà trường, thông qua Khoa Tiểu học – Mầm non đã và đang thực hiện đổi mới quá trình đào tạo giáo viên mầm non nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội về phát triển hệ thống Giáo dục mầm non tiên tiến. Đặc biệt, trong những năm gần đây, Nhà trường đã tiến hành đổi mới chương trình đào tạo hệ đại học, cao đẳng, điều chỉnh trọng số điểm trong kiểm tra nhằm đảm bảo mục đích tăng cường đánh giá năng lực của người học. Tuy nhiên, trên thực tế, công tác đào tạo giáo viên mầm non cũng còn có những khó khăn cả về khách quan và chủ quan. Về khách quan: điều kiện cơ sở vật chất phục vụ việc dạy và học, việc thực hành, thực nghiệm sư phạm của sinh viên còn có những bất cập, chưa thực sự đồng bộ nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong thời điểm hiện nay. Về chủ quan: một bộ phận giảng viên còn có tư duy cố hữu trong phương pháp giảng dạy dẫn đến tình trạng sinh viên ít được cập nhật những yêu cầu đổi mới chương trình Giáo dục mầm non hiện hành; một bộ phận sinh viên là người dân tộc thiểu số trình độ còn có những hạn chế, chưa ý thức cao về việc tự đổi mới phương pháp học tập, phương pháp thực hành, thực nghiệm sư phạm của cá nhân, học tập còn thụ động.

Quá trình khảo sát tại Khoa Tiểu học – Mầm non, Trường Đại học Tây Bắc về việc sử dụng các hình thức thực hành trong dạy học kể diễn cảm tác phẩm văn học và kết quả đạt được từ việc sử dụng các hình thức thực hành đó cho thấy một số thực tế:

2.1.1. Về việc sử dụng hình thức thực hành kể diễn cảm tác phẩm văn học

Khảo sát thực tế cho thấy các giờ thực hành kể diễn cảm tác phẩm văn học hiện nay thường sử dụng hai hình thức thực hành chủ yếu:

- *Sinh viên kể chuyện trực tiếp trên lớp*: trong giờ thực hành, sinh viên kể trực tiếp trên lớp nội dung một câu chuyện đã được chuẩn bị sẵn. Phần kể này được thực hiện trước giảng viên và tập thể lớp. Sau khi cá nhân hoàn thành phần kể, giảng viên tổ chức cho sinh viên trong lớp nhận xét, điều chỉnh các lỗi cho bạn; giảng viên khác chốt lại các ý kiến nhận xét và bổ sung, điều chỉnh các lỗi còn mắc của người kể. Đồng thời, giảng viên có thể tiến hành kể mẫu ở những phần sinh viên chưa thực hiện được. Ưu điểm của hình thức thực hành này là giảng viên có thể trực tiếp kiểm tra khả năng kể diễn cảm truyện của sinh viên, trực tiếp điều chỉnh, sửa lỗi sinh viên còn mắc, từ đó nâng cao chất lượng của việc kể diễn cảm truyện. Đồng thời, việc kể trước lớp cũng tạo cho sinh viên thói quen trình bày trước đông người, tập dượt cho việc kể diễn cảm ở trường mầm non; được tập thể góp ý để tự điều chỉnh, rèn luyện kỹ năng kể diễn cảm truyện. Về phía tập thể, việc kể trực tiếp trên lớp của một sinh viên sẽ giúp các sinh viên khác có thêm những kinh nghiệm thiết thực để tự điều chỉnh, hoàn thiện phần thực hành của cá nhân. Tuy nhiên, hình thức trình bày này cũng bộc lộ bất cập ở chỗ, nếu giảng viên không linh hoạt trong việc tổ chức không gian phòng học phù hợp thì việc sinh viên cứ đứng lên kể trước lớp sẽ trở nên đơn điệu, gây nhàm chán; sinh viên được chuẩn bị trước 1 câu chuyện để kể nên chỉ tập trung vào 1 truyện đó mà ít chú ý tích lũy vốn tác phẩm truyện cho bản thân; sinh viên chỉ đứng trước lớp (kê bàn ghế theo truyền thống một lớp học dành cho sinh viên) nên tâm thế để vào vai cô giáo mầm non chưa tốt, dẫn đến việc thể hiện phong thái kể chưa thực sự tự tin, linh hoạt; đôi khi, sinh viên khác có thể coi việc bạn trình bày là việc của cá nhân bạn nên không chú ý.

- *Sinh viên gắn việc kể diễn cảm tác phẩm văn học vào giờ tập giảng*: trong giờ thực hành, sinh viên dùng tác phẩm truyện như một phương tiện để thực hiện bài giảng theo các lĩnh vực khác nhau. Trong quá trình giảng, người tập giảng thường tổ chức một hoạt động cụ thể liên quan đến kể chuyện (tùy theo lĩnh vực mà quá trình kể chuyện có thể diễn ra từ 1 – 2 lần).

Hoạt động kể chuyện được đặt trong hệ thống các hoạt động khác của tiết học. Ưu điểm của hình thức thực hành này là sinh viên có thể ứng dụng kỹ năng kể diễn cảm vào giảng dạy thông qua giờ tập giảng. Điều này sẽ khiến sinh viên chủ động, linh hoạt, tự tin. Tuy nhiên, khi thực hành kể diễn cảm trong giờ tập giảng, sinh viên có thể bị phân tán bởi các hoạt động khác của bài giảng mà ít tập trung vào việc rèn kỹ năng kể.

Cá biệt có giảng viên đã sử dụng thêm hình thức thực hành cho sinh viên hoạt động theo nhóm, đóng kịch phân vai, sau đó nhận xét, điều chỉnh cách kể của các cá nhân trong nhóm... Các hình thức thực hành này chưa được sử dụng một cách phổ biến.

2.1.2. Kết quả của việc sử dụng các hình thức thực hành trong dạy học kể diễn cảm tác phẩm văn học của sinh viên ngành giáo dục mầm non

Kết quả được thu nhận từ việc kiểm tra và đánh giá việc thực hành của sinh viên trong giờ thực hành: kiểm tra có chấm điểm, đánh giá có sử dụng các tiêu chí. Cụ thể:

TT	Mức độ hoàn thành + Tính điểm chữ	Mức điểm	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Kém (F)	Dưới 4,0	0	0
2	Trung bình yếu (D)	4,0 - 5,4	02	4,4
3	Trung bình (C)	5,5 - 6,9	21	46,6
4	Khá (B)	7,0 - 8,4	15	33,3
5	Giỏi (A)	8,5 - 10	07	15,7

Kết quả trên cho thấy, mức độ hoàn thành phần thực hành kể chuyện của cá nhân chưa cao. Trong quá trình kiểm tra thực hành, nhóm khảo sát cũng nhận ra một số hạn chế chủ yếu của sinh viên: chưa chú ý đúng mức đến việc thể hiện giọng của người kể chuyện mà chỉ chú ý thể hiện giọng của nhân vật nên chưa tạo được không khí của câu chuyện khi kể; chưa chú ý đúng mức đến việc điều chỉnh nhịp điệu kể và ngắt giọng khi kể nên thường kể nhanh, chưa truyền cảm; chưa tự nhiên, linh hoạt trong việc biểu cảm trên nét mặt,

a. Kiểm tra kết quả ứng dụng kỹ năng kể diễn cảm tác phẩm văn học (áp dụng đối với học phần *Lý luận và Phương pháp kể chuyện* – 45 tiết – K57 ĐHGDMN B – Số sinh viên: 45 - Giảng viên dạy: A)

- Điều kiện để kiểm tra phục vụ mục đích thực nghiệm sư phạm: việc kiểm tra diễn ra sau khi áp dụng 2 hình thức thực hành nêu trên trong thời gian 30 tiết của học phần.

- Số lần kiểm tra phục vụ mục đích thực nghiệm sư phạm: 1 lần.

- Đề kiểm tra: Chì hãy kể diễn cảm 1 câu chuyện có trong chương trình giáo dục mầm non hiện hành; người ra đề kiểm tra: nhóm khảo sát.

- Thang điểm: tính theo thang điểm 10 (được bố trí theo nhóm điểm: yếu, trung bình, khá, giỏi tỉ lệ thuận với mức độ hoàn thành 2 yêu cầu (về giọng điệu và phong thái) của người kể: không hoàn thành, hoàn thành, hoàn thành khá, hoàn thành tốt).

- Người chấm điểm: nhóm khảo sát.

- Kết quả chấm điểm:

ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, mô phỏng động tác nhân vật nên còn khiên cưỡng, gò bó trong khi kể. b. Đánh giá mức độ hứng thú đối với các hình thức thực hành (áp dụng đối với học phần *Lý luận và Phương pháp kể chuyện* – 45 tiết – K57 ĐHGDMN B – Số sinh viên: 45 - Giảng viên dạy: A)

- Điều kiện để đánh giá phục vụ mục đích thực nghiệm sư phạm: việc đánh giá diễn ra sau khi áp dụng 2 hình thức thực hành nêu trên trong thời gian 30 tiết của học phần.

- Số lần đánh giá phục vụ mục đích thực nghiệm sư phạm: 1 lần.

- Hình thức đánh giá: thông qua phiếu trưng cầu ý kiến.

- Người đánh giá: nhóm khảo sát.

- Kết quả đánh giá:

Chị có hứng thú với hình thức thực hành cá nhân trực tiếp kể diễn cảm tác phẩm văn học trên lớp không?

TT	Mức độ hứng thú	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Không hứng thú	0	0
2	Bình thường	23	51,1
3	Hứng thú	17	37,7
4	Rất hứng thú	05	11,2

Chị có hứng thú với hình thức thực hành cá nhân gắn hoạt động kể diễn cảm tác phẩm văn học vào giờ tập giảng không?

TT	Mức độ hứng thú	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Không hứng thú	0	0
2	Bình thường	25	55,5
3	Hứng thú	15	33,3
4	Rất hứng thú	05	11,2

Kết quả trên cho thấy về cơ bản sinh viên hứng thú với 2 hình thức thực hành trên. Tuy nhiên, vẫn còn trên 50% sinh viên giữ quan điểm bình thường đối với 2 hình thức đó. Điều này cho thấy các hình thức thực hành truyền thống nêu trên chưa phát huy tối đa hiệu quả trong việc rèn luyện cho sinh viên, đồng thời chưa phong phú để thu hút sinh viên tham gia, phát huy trọn vẹn năng lực, sở trường của họ; chưa tạo cho sinh viên một tinh thần chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong quá trình tham gia thực hành và ứng dụng vào thực tế.

Nguyên nhân cơ bản dẫn đến thực trạng trên là:

Thứ nhất, sinh viên ngành mầm non học tập tại Nhà trường chủ yếu là người dân tộc thiểu số, sống ở các địa bàn vùng sâu vùng xa, khu vực vùng cao biên giới, nơi điều kiện sống cũng như điều kiện giao lưu với bên ngoài còn nhiều khó khăn. Vì vậy, khi đến học tại trường, nhiều sinh viên vẫn mang theo tâm lý e ngại, nhút nhát. Điều này khiến họ thụ động trong các hoạt động thực hành kể chuyện diễn cảm trong vai cô giáo đứng trước lớp học, chưa phát huy được những khả năng, sở trường của cá nhân.

Thứ hai, một số đơn vị kiến thức trong chương trình của các học phần có nội dung

kể diễn cảm tác phẩm văn học còn nặng về lý thuyết và các hình thức thực hành truyền thống, chưa có sự thay đổi mang tính đột phá trong tổ chức các hoạt động thực hành.

Thứ ba, một số giảng viên còn có quan niệm cố hữu, cho rằng đối với việc thực hành kể chuyện diễn cảm, chỉ cần sinh viên tích lũy được vốn tác phẩm, có kỹ năng kể diễn cảm là đạt mục tiêu. Họ chưa quan tâm nhiều đến phương diện tổ chức hoạt động thực hành phải hướng đến mục tiêu tăng cường năng lực sáng tạo của người học.

Từ thực tế trên, người dạy cần có sự thay đổi trong tư duy dạy học thực hành, có sự đổi mới trong biện pháp hướng dẫn sinh viên thực hành hướng đến mục tiêu nâng cao năng lực, tinh thần chủ động, sáng tạo cho sinh viên, đảm bảo đạt được các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, chuẩn đầu ra, năng lực ở mức độ tốt nhất. Dưới đây là một số biện pháp cụ thể.

2.2. Biện pháp đổi mới hình thức thực hành theo hướng nâng cao năng lực của người học trong dạy học kể diễn cảm tác phẩm văn học

2.2.1. Điều chỉnh các hình thức thực hành truyền thống

Giảng viên vẫn giữ hình thức thực hành sinh viên kể trực tiếp trên lớp nội dung câu chuyện đã được chuẩn bị sẵn, điều chỉnh một số điểm:

- Yêu cầu sinh viên tự chọn và chuẩn bị số lượng truyện, thể loại truyện phong phú hơn thay vì chỉ chuẩn bị 1 truyện và chỉ tập trung vào một số thể loại quen thuộc như truyện cổ tích, truyện đồng thoại. Sinh viên cũng cần thực hiện chuẩn bị kỹ hơn: ngoài việc xem xét nội dung, ý nghĩa của truyện, cần lập phương án về giọng điệu, ngữ điệu, phương tiện hỗ trợ biểu cảm đối với từng tác phẩm. Quá trình này không chỉ diễn ra trong phạm vi cá nhân mà nên diễn ra trong cả phạm vi nhóm hoặc có sự trao đổi giữa sinh viên và giảng viên để có những định hướng tốt nhất. Nếu diễn ra trong phạm vi nhóm, giảng viên có thể định hướng cho sinh viên làm tư liệu chung của cả nhóm khi kể diễn cảm tác phẩm để sinh viên có cơ hội tiếp cận với một lượng tác phẩm lớn cũng như sự chuẩn bị kỹ càng, khoa học, hiệu quả. Ví dụ: nhóm sinh viên có thể làm tư liệu tác phẩm truyện theo thể loại, theo chủ đề, gồm những nội dung cơ bản được xác định như: nội dung, ý nghĩa, giọng điệu, ngữ điệu của truyện, phương tiện hỗ trợ biểu cảm dùng khi kể chuyện.

- Yêu cầu sinh viên chuẩn bị phương tiện trực quan hỗ trợ cho quá trình kể. Đối với những phương tiện loại lớn như mô hình, sân khấu rối, video cần thiết phải huy động tập thể chuẩn bị. Những phương tiện trực quan này cũng được sử dụng một cách linh hoạt. Ví dụ: cả lớp chuẩn bị chung một mô hình căn bản, còn phân trang trí thêm bối cảnh và các nhân vật trong truyện do cá nhân tự chuẩn bị phù hợp với câu chuyện mình lựa chọn thực hành. Cách này vừa tiết kiệm vừa rèn cho sinh viên tính chủ động và khả năng ứng dụng sáng tạo trong sử dụng phương tiện dạy học.

- Bố trí, thay đổi không gian phòng học để sinh viên có tâm thế tham gia hoạt động kể diễn cảm tốt nhất. Thứ nhất, không gian lớp học phải được bố trí gần giống với lớp học mầm non. Thứ hai, không gian có sự thay đổi linh hoạt,

sinh động. Trong không gian đó, sinh viên được vào vai cô giáo mầm non, chủ động, tự tin thể hiện câu chuyện trước trẻ.

- Khi nhận xét bạn kể chuyện, sinh viên có thể tham gia chấm điểm cùng giảng viên. Điểm do sinh viên chấm có ý nghĩa thể hiện sự đánh giá cùng cấp, mang tính khách quan tương đối. Giảng viên dùng kênh điểm này để tham khảo, giúp cho phần đánh giá của mình có thêm cơ sở để đạt tính chuẩn xác, khách quan, công bằng. Điều quan trọng là thông qua việc cho sinh viên tham gia cùng vào quá trình đánh giá, chấm điểm, giảng viên sẽ tạo cho sinh viên tính chủ động, năng lực tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hành ứng dụng.

Đối với hình thức thực hành gắn việc kể diễn cảm tác phẩm văn học với giờ tập giảng, cũng cần điều chỉnh một số điểm. Trước khi tập giảng, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên thực hiện thật tốt khâu chuẩn bị giáo án. Giáo án phải được thiết kế một cách khoa học, phải được đưa ra thảo luận về nội dung và phương pháp trước khi giảng. Sau khi sinh viên tập giảng, giảng viên tiếp tục hướng dẫn tập thể lớp phân tích nội dung giáo án và phân tổ chức các hoạt động cho trẻ. Trong quá trình phân tích, cần tập trung vào việc định hướng để sinh viên sử dụng tác phẩm truyện theo quan điểm tích hợp nhằm đảm bảo mục tiêu trọng tâm, đặc biệt mục tiêu phát triển kỹ năng cho trẻ; tập trung vào việc đánh giá, góp ý, chỉnh sửa cách người dạy tổ chức các hoạt động có liên quan đến việc tìm hiểu tác phẩm truyện.

2.2.2. “Đánh thức” tiềm năng sáng tạo của sinh viên trong thực hành kể chuyện

Do dự thi tuyển sinh đại học là khối M, tức là ngoài điểm thi các môn văn hoá, thí sinh còn tham gia thi năng khiếu (hát, đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học) nên sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non thường có năng khiếu đối với các phần kiến thức chuyên ngành như đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học hay âm nhạc, mỹ thuật. Đồng thời, nhiều sinh viên có tiềm năng sáng tạo trong các hoạt động mang tính nghệ thuật. Đây chính là yếu tố cần được chú ý để “đánh thức” tiềm năng sáng tạo của sinh

viên trong học tập nói chung, trong thực hành kể diễn cảm tác phẩm văn học nói riêng. Khái niệm “đánh thức” tiềm năng sáng tạo của sinh viên được sử dụng với ý nghĩa phát hiện và tìm cách kích lệ để sinh viên phát huy những năng lực tự thân như năng lực tự chủ, năng lực giải quyết vấn đề theo quan điểm, theo phương pháp và sở trường của mình. Từ đó, sinh viên học được phương pháp để làm việc, để xây dựng kế hoạch, thiết kế giáo án, tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non khi ra trường [2].

Trong quá trình hướng dẫn thực hành kể chuyện, giảng viên nên thiết kế những dạng bài tập theo kiểu gợi ý thay vì bài tập cố định, mang tính áp đặt để sinh viên tự lựa chọn, tự nghiên cứu và giải quyết nhằm phát huy hết năng lực sáng tạo của cá nhân.

Đối với mục tiêu rèn luyện kỹ năng kể chuyện, những dạng bài tập gợi ý là:

- Hãy kể sáng tạo lại nội dung một câu chuyện cổ tích có trong chương trình giáo dục mầm non. Đối với bài tập này, sinh viên phải dựa trên câu chuyện cổ tích truyền thống để sáng tạo lại nội dung và cách kể cho phù hợp với nhu cầu, tâm lý tiếp nhận của trẻ em hiện nay trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc về tính giáo dục, tính thẩm mỹ của truyện cổ tích truyền thống.

- Hãy sáng tạo nội dung một câu chuyện theo một chủ đề có trong chương trình giáo dục mầm non và kể lại câu chuyện đã sáng tạo. Ở dạng bài tập này, sinh viên không chỉ sáng tạo về nội dung mà còn phải sáng tạo trong cách kể, từ khâu chuẩn bị các phương tiện hỗ trợ biểu cảm đến khâu kể, tạo sự tương tác với trẻ (bạn học vào vai) để hoạt động kể đạt hiệu quả tốt nhất.

- Hãy sáng tạo nội dung một câu chuyện từ một số phương tiện trực quan đã có sẵn (theo chủ đề) và kể lại câu chuyện đã sáng tạo. Chẳng hạn: giảng viên nêu gợi ý một số phương tiện trực quan như các con vật (vật nuôi trong nhà, động vật trong rừng), yêu cầu sinh viên tự sáng tạo nội dung một câu chuyện có liên quan đến các nhân vật con vật đó. Dạng bài tập này áp dụng được cả cá nhân và nhóm. Nếu là nhóm, giảng viên nêu yêu cầu: cùng một loại phương

tiện trực quan như nhau, các nhóm sáng tạo những câu chuyện khác nhau về nội dung.

Đây là các dạng bài tập kích thích được sự sáng tạo của sinh viên, tạo hứng thú cho sinh viên trong quá trình thực hành mà phù hợp với yêu cầu kể sáng tạo truyện trong chương trình giáo dục mầm non mới hiện nay.

Đối với mục tiêu rèn luyện kỹ năng ứng dụng hoạt động kể chuyện vào tập giảng, những dạng bài tập gợi ý là:

- Hãy thiết kế giáo án và tổ chức một giờ dạy có sử dụng một câu chuyện đã được sáng tạo. Đối với dạng bài tập này, sinh viên được sử dụng chính câu chuyện đã sáng tạo để thiết kế giáo án và tổ chức một giờ dạy, tức là được chủ động toàn bộ khâu nội dung và tổ chức hoạt động kể chuyện cho trẻ.

- Hãy thiết kế các hoạt động trọng tâm có sử dụng tác phẩm truyện cho trẻ trong một giờ học. Đối với dạng bài tập này, sinh viên được chọn và thiết kế một hoặc hơn một hoạt động trọng tâm để sử dụng triệt để tác phẩm truyện cho trẻ tham gia (ví dụ: đóng kịch phân vai, thi kể chuyện...).

Ngoài ra, giảng viên có thể đặt ra một số tình huống trong giờ học của trẻ mầm non có sử dụng tác phẩm truyện để sinh viên vào vai giáo viên mầm non phân tích và xử lý tình huống. Ví dụ: tình huống cô giáo kể truyện cổ tích *Tám Cám*, trẻ phản ứng lại nội dung phần kết truyện cô kể (Tám quay trở về cung vua. Cám thấy Tám quay về, xinh đẹp hơn xưa liền hỏi Tám cách để trở nên xinh đẹp. Tám mách cho Cám cách đun nước sôi dội lên người. Cám làm theo lời Tám và chết), cô sẽ xử lý như thế nào?

Đối với mục tiêu rèn luyện kỹ năng ứng dụng hoạt động kể chuyện vào chương trình ngoại khoá, dạng bài tập gợi ý là: thiết kế một chương trình ngoại khoá (theo chủ đề) trong đó có sử dụng tác phẩm truyện.

Các dạng bài tập gợi ý cho sinh viên thực hiện cần đảm bảo các tiêu chí:

- Phù hợp với mục tiêu giáo dục trong dạy học bậc mầm non.

- Có tính kích lệ hứng thú và năng lực sáng tạo trong giải quyết vấn đề, trong ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn của sinh viên.

2.2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hành kể chuyện

Trong thời đại công nghiệp 4.0, các thiết bị điện tử thông minh trở thành một phương tiện không thể thiếu đối với các bạn trẻ. Việc tận dụng và biến smart phone thành một phương tiện phục vụ sinh viên học tập là xu hướng, cần thiết.

Thứ nhất, giảng viên có thể sử dụng smart phone, kết nối mạng xã hội vào hoạt động thực hành kể chuyện cho sinh viên. Giảng viên lập nhóm lớp theo học phần (theo cách thức lập nhóm trên mạng xã hội), kết nối tất cả các thành viên trong lớp. Nhóm này dùng để trao đổi các thông tin về nội dung học phần giữa giảng viên và sinh viên, sinh viên và sinh viên. Giảng viên cũng yêu cầu sinh viên tự quay hoạt động kể chuyện của cá nhân (tự tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp), gửi vào nhóm để giảng viên và sinh viên khác trong lớp nhận xét, điều chỉnh, sửa lỗi. Đây là hình thức hỗ trợ hiệu quả cho các giờ thực hành trên lớp, giúp sinh viên có thêm những định hướng cần thiết để rèn kỹ năng kể diễn cảm tác phẩm văn học, giảng viên có thêm kênh tiếp cận, trao đổi về nội dung, phương pháp thực hành với sinh viên một cách dân chủ và hiệu quả.

Thứ hai, giảng viên quay lại một số bài thực hành của cá nhân hoặc nhóm làm ví dụ để phân tích sâu trong giờ học. Tuy nhiên, không nên lạm dụng việc này vì có thể gây nhàm chán hoặc khiến sinh viên cảm thấy không thoải mái dẫn đến mất tự tin nếu phần thực hành của mình có nhiều lỗi. Đồng thời với việc lấy bài thực hành của sinh viên trong lớp làm mẫu, giảng viên có thể chọn các video mẫu (những bài thực hành chuẩn mực từ các lớp) để sinh viên phân tích, rút kinh nghiệm cho phần thực hành của mình.

Thứ ba, giảng viên liên hệ với các cơ sở giáo dục mầm non để quay lại các giờ kể chuyện thực tế làm mẫu cho sinh viên. Các video này cũng được phân tích trực tiếp trong các giờ thực hành, sau đó đưa vào nhóm lớp để sinh viên có

điều kiện nghiên cứu kỹ các thao tác tổ chức hoạt động kể chuyện trong hoạt động học tập của giáo viên ngoài trường mầm non.

2.2.4. Gắn thực hành kể chuyện với thực hành nghiệp vụ sư phạm ở trường mầm non

Quá trình sinh viên tham gia các đợt thực hành nghiệp vụ sư phạm ở trường mầm non diễn ra toàn diện ở tất cả các lĩnh vực hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Tổ chức kể chuyện chỉ là một hoạt động nhỏ trong toàn bộ hoạt động thực hành nghiệp vụ sư phạm. Vì vậy, trên thực tế, nó không được quan tâm một cách sâu sắc. Cần thay đổi quan niệm này bằng cách xây dựng kế hoạch gắn thực hành kể chuyện với thực hành nghiệp vụ sư phạm ở trường mầm non. Vì đây chính là điểm cuối cùng, hoàn thiện toàn bộ quy trình thực hành nghề, nơi sinh viên học hỏi và ứng dụng những điều đã học vào tổ chức hoạt động kể chuyện một cách thực tiễn nhất.

Thứ nhất, giảng viên cần xây dựng kế hoạch hướng dẫn sinh viên thực hành kể chuyện gắn với kế hoạch thực hành nghiệp vụ sư phạm ở trường mầm non. Kế hoạch phải cụ thể, gắn với kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ theo chủ đề, chủ điểm của trường mầm non. Từ đó, hướng dẫn sinh viên lựa chọn các tác phẩm truyện phù hợp với chủ đề, chủ điểm để quan sát, ứng dụng.

Thứ hai, giảng viên hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch cá nhân về việc thực hành kể chuyện ở trường mầm non trong thời gian thực hành nghiệp vụ sư phạm, gồm: quan sát, dự giờ (đối với các giờ có sử dụng tác phẩm truyện làm phương tiện); tổ chức hoạt động kể chuyện cho trẻ nghe (gắn với bài giảng cụ thể); tổ chức cho trẻ đóng kịch phân vai (gắn với bài giảng cụ thể hoặc gắn với các chương trình lễ hội). Giảng viên yêu cầu sinh viên ghi chép, quay video lại những giờ mẫu của giáo viên mầm non và giờ thực hành của mình tại trường mầm non để phân tích, rút kinh nghiệm trong các giờ học thực hành trên lớp.

Thứ ba, giảng viên tham gia dự giờ thực hành nghiệp vụ sư phạm cùng sinh viên để theo dõi, đánh giá quá trình sinh viên ứng dụng kiến thức đã học vào tổ chức hoạt động kể chuyện cho trẻ ngoài trường mầm non.

3. Kết luận

Với mục tiêu đổi mới phương pháp thực hành trong dạy học kể diễn cảm tác phẩm văn học theo định hướng nâng cao năng lực sáng tạo cho sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non, việc nhìn nhận, đánh giá thực trạng sử dụng phương pháp thực hành trong dạy học kể diễn cảm tác phẩm văn học để từ đó có những giải pháp cụ thể đổi mới hình thức thực hành cho sinh viên là một việc làm có ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn. Những hình thức thực hành đã được sử dụng trong dạy học kể chuyện diễn cảm dù có hiệu quả nhưng đã bộc lộ những bất cập, hạn chế trong việc phát huy năng lực sáng tạo của sinh viên. Vì vậy, đổi mới là yêu cầu, là nhu cầu bức thiết để phát huy năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo của người học. Tuy nhiên, đổi mới không phải bỏ hoàn toàn hình thức thực hành cũ. Đổi mới bắt đầu từ điều chỉnh những hình thức cũ cho phù hợp và phát huy hiệu quả nhất năng lực của người học; đổi mới còn là tìm cách “đánh thức” năng lực sáng tạo của sinh viên trong tổ chức các hoạt động kể chuyện; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hành kể chuyện; gắn hoạt động kể chuyện với thực hành nghiệp vụ sư phạm thường xuyên tại trường mầm non. Vấn

đề quan trọng là sự đổi mới phương pháp thực hành trong dạy học kể diễn cảm tác phẩm văn học phải đảm bảo được các tiêu chí quan trọng: phù hợp với đổi mới phương pháp dạy học trong giáo dục đại học, phát huy một cách hiệu quả năng lực tự chủ, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo của sinh viên, đáp ứng được yêu cầu đổi mới chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hà Nguyễn Kim Giang (2005), *Phương pháp kể sáng tạo truyện cổ tích thần kỳ cho trẻ mẫu giáo*. Nxb ĐHQG Hà Nội.
- [2] Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (Hội nghị Trung ương 8 – Khoá XI), <http://thuvienphapluat.vn>.
- [3] Nguyễn Lộc, Nguyễn Thị Lan Phương (Đồng chủ biên) (2016), *Phương pháp, kỹ thuật xây dựng chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu và năng lực giải quyết vấn đề*. Nxb Giáo dục Việt Nam.

INNOVATING PRACTICE TOWARDS DEVELOPING LEARNERS' CREATIVITY COMPETENCE IN TEACHING STORY TELLING TO STUDENTS OF PRESCHOOL EDUCATION, TAY BAC UNIVERSITY

Đieu Thi Tu Uyen, Bui Phuong Thao
Tay Bac University

Abstract: *Innovating teaching methodology towards developing learners' competence has been an indispensable tendency in tertiary teaching so as to meet the learning outcomes of students in general and students of teacher training in particular. This paper presents the reality and solutions to innovate practice forms towards developing learners' creativity competence in teaching literature – based story telling to students of Preschool Education, Tay bac University.*

Keywords: *Innovating, practice, creativity capacity, literature – based story telling.*

Ngày nhận bài: 4/7/2019. Ngày nhận đăng: 10/9/2019.

Liên lạc: Đieu Thi Tú Uyên; e-mail: tuuyentbu@gmail.com